

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PGS**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học Chuyên ngành: Di truyền học và sinh học phân tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ TẤT TRUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 13.10.1978; Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Thôn Lộc Hà, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn Lộc Hà, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Trung Tâm Tư Vấn Di Truyền Và sàng Lọc Ung Thư - Bệnh Viện
TWQĐ 108, Số 01 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại di động: 0919119416

E-mail: tatrungngo@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2010 đến năm: 2018: Khoa sinh học phân tử - Bệnh viện TWQĐ 108

Từ năm 2019 đến năm: 2019: Trung Tâm Tư Vấn Di Truyền Và sàng Lọc Ung Thư -
Bệnh viện TWQĐ 108

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Tư vấn Di truyền và sàng Lọc Ung Thư -
Bệnh viện TWQĐ 108

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Tư vấn Di truyền và sàng Lọc ung Thư
- Bệnh viện TWQĐ 108

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện TWQĐ 108.

Địa chỉ cơ quan: Số 01 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-62784177.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược
lâm sàng 108, Học viện Quân Y, Đại học Y Dược Hải Phòng, Đại học Y thái Bình.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược lâm sàng 108, Học viện Quân Y, Đại học Y Dược Hải Phòng.

9. Học vị

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2001 ngành: Công Nghệ Thực Phẩm, chuyên ngành: Công Nghệ Thực phẩm.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 10 năm 2006 ngành: Hoá sinh và sinh học phân tử chuyên ngành: Hoá sinh và sinh học phân tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại Học Tổng Hợp Bremen - CHLB Đức

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 07 năm 2010, ngành: Khoa học tự nhiên, chuyên ngành: Hoá sinh và miễn dịch học phân tử

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học tổng hợp Freiburg - CHLB Đức

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Viện Nghiên Cứu Khoa Học Y dược Lâm sàng 108

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành **Y học**, chuyên ngành: di truyền học và sinh học phân tử

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

- Điều hòa và biểu hiện của gene trong tế bào động vật có vú với trọng tâm là nghiên cứu tìm hiểu sự tương tác giữa tác nhân phiên mã với các khu vực điều hòa hoạt động của các gene bệnh lý ung thư.

- Nghiên cứu thiết lập các phương pháp phát hiện và định lượng các dấu ấn phân tử cần thiết cho chẩn đoán và tiên lượng bệnh

- Nghiên cứu xây dựng các phương pháp chẩn đoán các mầm bệnh vi sinh vật gây bệnh và gene kháng kháng sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước và 04 đề tài nhánh cấp nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 62 bài báo KH, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- **Đã được cấp (số lượng) 05 bằng chế,**

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc Nhà Xuất bản có uy tín;

- Số lượng công trình được giải thưởng quốc 01.

- Số lượng công trình được giải thưởng quốc tế 01;

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

(Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo).

TT	Tên công trình	Tác giả	Tên tạp chí, tập, trang, năm công bố	Loại tạp chí	Hệ số ảnh hưởng (ghi chú thêm)
1	Optimisation of quantitative miRNA panels to consolidate the diagnostic surveillance of HBV-related hepatocellular carcinoma	Ngô Tất Trung, Lê Hữu Song, Nguyễn Lĩnh Toàn et al	Plos one Tập 18, Tháng 4 năm 2018	ISI	2, 8 (tác giả chính)
2	Clinical utility of an optimised multiplex real-time PCR assay for the identification of pathogens causing sepsis in Vietnamese patients	Ngô Tất Trung, Hoàng Văn Tổng, Trần Thị Liên, Trịnh Văn Sơn, Trần Thị Thanh Huyền, Đào Thanh Quyên, Phan Quốc Hoàn, C. Meyer và Lê Hữu Song	International journal of Infectious disease (tập 67, tháng 2 năm 2018, Pages 122-128)	ISI	3, 202 (tác giả chính)
3	Enrichment of bacterial DNA for the diagnosis of blood stream infections	Ngô Tất Trung, Trần Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đào Thanh Quyên, Trịnh Văn Sơn, Phan Quốc Hoàn, Nguyễn Thị Minh Phương, Trần Thị Liên C. Manh Thanh Bình, Hoàng Văn Tổng, Meyer, Velavan và Lê Hữu Song	BMC Infectious disease Số Tháng 5 năm 2016	ISI	2,6 (tác giả chính)
4	Biochemical and cellular characterization of transcription factors binding to the hyperconserved core promoter-associated M4 motif	Ngô Tất Trung, Kremmer E và Gerhard Mittler	BMC Genomics số tháng 8 năm 2016	ISI	3.730 (tác giả chính)
5	Simple multiplex PCR assays to detect common pathogens and associated genes encoding for acquired extended spectrum betalactamases (ESBL) or carbapenemases from surgical site specimens in Vietnam	Ngô Tất Trung, Trần Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đào Thanh Quyên, Mai Thanh Bình, Phan Quốc Hoàn, C. Meyer, Velavan và Lê Hữu Song	Annals of Clinical Microbiology and Antimicrobials, số tháng 4 năm 2015	ISI	3,179 (tác giả chính)

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2017	Giải nhất tại “Hội thao kỹ thuật sáng tạo tuổi trẻ ngành y tế khu vực Hà nội lần thứ XVII 2017”.	QĐ số 919/BYT ngày 16 tháng 3 năm 2017
2017	Giải nhì “ Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ XVII, năm 2016”.	QĐ số 806/QĐ-CT ngày 15 tháng 05 năm 2017
2018	Giải Nhất, Giải Thưởng Sáng Tạo Khoa Học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC).	QĐ số 1411/QĐ-LHHVL ngày 28 tháng 12 năm 2018
2018	Bằng Lao động sáng tạo của tổng liên đoàn lao động Việt Nam.	QĐ số 772/QĐ-TLĐ ngày 09 tháng 05 năm 2019
2019	Bằng khen của thủ tướng chính phủ đạt giải nhất Giải Thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt nam năm 2018, ứng dụng thành công công trình đoạt giải vào sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.	QĐ số 518/QĐ-TTg ngày 09 tháng 05 năm 2019

Giải thưởng quốc tế

Giải Alexandre Yersin cho công bố khoa học xuất sắc - trao bởi Hiệp hội Y khoa Thụy sỹ Việt Nam (**Alexandre Yersin Prize for Outstanding Publication by Swiss-Vietnamese Medical Association**).

Huy chương của Tổ chức sở hữu trí tuệ Thế giới (World intellectual property organization - WIPO) cho phán minh về ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử vào chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết và gene kháng kháng sinh.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định).

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá): Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: 6 năm liên tục

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014		X	X	X	X	X	192
2	2014-2015		X	X	X	X	X	182,25
3	2015-2016		X			X	X	200,5
3 năm học cuối								
4	2016-2017		X			X	X	185
5	2017-2018	X	X			X	X	177,25
6	2018-2019	X	X			X	X	194

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn thạc sỹ tại CHLB Đức năm 2006

- Bảo vệ luận văn tiến sỹ tại CHLB Đức năm 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐ không

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐ Không

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Paper based TOEFL (580)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đào Thanh Quyên		X	X		2013-2015	Đại học khoa học tự nhiên	2015
2	Trần Thị Hiền		X	X		2011-2013	Đại học Bách khoa Hà Nội	2013
3	Hồ Văn Sơn	NCS			X		Học viện Quân y	Dự định năm 2019
4	Đặng Chiêu Dương	NCS			X		Học viện Quân y	Dự định năm 2019
5	Trần Thị Liên	NCS			X		Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108	Dự định năm 2020
6	Nguyễn Văn Tuấn	NCS		X			Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108	Dự định năm 2021

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
7	Ngô Thị Hoài	NCS			X		Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108	Dự định năm 2021
8	Nguyễn Duy Trường	NCS			X		Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108	Dự định năm 2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Đặc điểm sinh học phân tử và thay đổi cấu trúc mô gan ở người phơi nhiễm chất da cam/dioxin	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật Hà Nội - 2019	4	Từ trang 65-trang 72 và từ trang 111-176	193/VNC-SDH
2	Phương Pháp xác định gene đích trong một số bệnh máu ác tính	Sách chuyên khảo	Nhà xuất bản Y học	2	Tham gia biên soạn tất cả các chương sách	193/VNC-SDH

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghiên cứu giá trị của protein DKK1 và acid nhân lưu hành tự do trong phát hiện ung thư tế bào gan ở bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B	CN	Quỹ nghiên cứu quốc gia (Vietnam National Foundation for Science and Technology Development (NAFOSTED) - Bộ Khoa học Công Nghệ	04/2017-04/2019	Chưa nghiệm thu
2	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm chẩn đoán virus Zika và Chikungunya”, mã số: KC.10. /16-20	Thư ký đề tài	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm chẩn đoán virus Zika và Chikungunya”, mã số: KC.10. /16-20	2017-2019	Chưa nghiệm thu
3	Nghiên cứu quy trình chế tạo bộ sinh phẩm phát hiện đột biến gen trong một số bệnh máu ác tính	TK	KC10-.13.16-20 Bộ Khoa Học Công Nghệ	10/2016-10/2018	Nghiệm thu cơ sở
4	Nghiên cứu tình trạng một số gen liên quan chuyển hóa, sự thay đổi cấu trúc mô gan ở người phơi nhiễm chất da cam/Dioxin " mã số KHCN-33.13/11-15	CN đề tài nhánh	Nghiên cứu tình trạng một số gen liên quan chuyển hóa, sự thay đổi cấu trúc mô gan ở người phơi nhiễm chất da cam/Dioxin " mã số KHCN-33.13/11-15	2015-2016	Đã nghiệm thu
5	Nghiên cứu tạo protein tái tổ hợp IL-2 điều trị ung thư tế bào gan	CN đề tài nhánh	KC0411/11-15 Nghiên cứu ứng dụng gene mã hoá IL-2 trong điều trị ung thư tế bào gan	2012-2015	Đã nghiệm thu đạt loại khá (2016)
6	Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm xác định vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp và phát hiện gen kháng kháng sinh	TK	KC-10.43/11-15 Bộ Khoa Học Công Nghệ	02/2013-03/2015	Đã nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc (2016)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
7	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong sàng lọc, chẩn đoán sớm và điều trị đích Ung thư phế quản tại Việt Nam	CN đề tài nhánh	KC10.29/11-15 Bộ Khoa Học Công Nghệ	10/2013-10/2015	Đã nghiệm thu (2016)
8	Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện dấu ấn phân tử PML-RARA để ứng dụng chẩn đoán bệnh bạch cầu cấp tiền tủy bào	CN	KC10.TN13/11-15 Bộ Khoa Học Công Nghệ	1/2012-12/2012	03/04/2013

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

Lưu ý: Tất cả các công trình khoa học đều được công bố sau khi ứng viên Ngộ Tất Trung bảo vệ học vị TS.

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gene để chẩn đoán và theo dõi điều trị đích trong bệnh ung thư bạch cầu tủy mạn	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108		Tập 6, số 4 2011	52-57	Tác giả chính
2	Nghiên cứu ứng dụng gene WT1 trong chẩn đoán và theo dõi kết quả điều trị đích cho bệnh ung thư bạch cầu tủy cấp	4	Tạp chí ung thư học Việt nam		4/ 2012	444-449	Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
3	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật PCR trong phát hiện một số mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết	3	Tạp chí Y học Việt Nam.		1/2012	39-43	Đồng tác giả
4	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán dấu ấn phân tử PML-RARA ở bệnh nhân bạch cầu cấp tiền tủy bào	5	Y Dược học Quân sự		Chuyên đề KC10/2012	36-41	Tác giả chính
5	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán vi sinh vật gây nhiễm khuẩn huyết bằng PCR đa môi	4	Y Dược học Quân sự		Chuyên đề KC10/2012	173-179	Đồng tác giả
6	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định tính đa hình gene IL28B và bước đầu khảo sát gene IL28B ở bệnh nhân viêm gan C	4	Tạp chí y dược lâm sàng 108		4/2012	102-107	Tác giả chính
7	Nghiên cứu ứng dụng dấu ấn PCA3 trong chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt	9	Y học thực hành		10/2012	101-104	Đồng tác giả
8	Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện đột biến gen EGFR ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	7	Tạp chí ung thư học Việt nam		1/2012	245-249	Tác giả chính
9	So sánh giá trị của PCR đa môi với cấy máu trong chẩn đoán mầm bệnh gây nhiễm khuẩn huyết	8	Tạp chí Y học Việt Nam.		1/2013	32-36	Đồng tác giả
10	Ứng dụng công nghệ ARMS trong xác định đột biến gene Jak2 V617F trên bệnh nhân mang hội chứng tăng sản tủy	4	Tạp chí ung thư học Việt nam		1/2013	482-486	Tác giả chính
11	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định đột biến gen Kras bằng PCR đặc hiệu alen tích hợp công nghệ bắt môi 2 lần	3	Y Dược học Quân sự		6/2013	63-71	Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
12	Nghiên cứu bào chế dung môi tách chiết RNA ứng dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử	3	Tạp chí Y học Việt Nam.		2/2013	68-72	Tác giả chính
13	Nghiên cứu xây dựng quy trình xác định đột biến gene EGFR và EML4-ALK ứng dụng trong điều trị đích ung thư phổi	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108		Số ĐB T12/2013	516-523	Tác giả chính
14	Xây dựng quy trình chẩn đoán một số mầm bệnh bằng kỹ thuật PCR	5	Tạp chí y dược lâm sàng 108		4/2013	108-113	Tác giả chính
15	Xây dựng quy trình PCR điện di phát hiện virus gây hội chứng viêm đường hô hấp cấp Trung Đông	4	Y Dược học Quân sự		8/2014	50-54	Tác giả chính
16	Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện kiểu gen VEGF và kiểu đột biến gen EGFR ứng dụng trong điều trị đích ung thư phổi	6	Y Dược học Quân sự		2/2014	48-55	Tác giả chính
17	Thiết lập hệ chuyển gen retrovirus tái tổ hợp biểu hiện IL-12 ở mức độ mRNA	5	Y Dược học Quân sự		9/2014	70-75	Tác giả chính
18	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán nhanh một số nấm bệnh bằng phương pháp PCR đa môi	4	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		10/2014	214-218	Đồng tác giả
19	SILAC-Based Quantitative Proteomics Approach to Identify Transcription Factors Interacting with a Novel Cis-Regulatory Element	3	Journal of Proteomics & Bioinformatics	0.34	Vol 7/2014	82-87	Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
20	Simple multiplex PCR assays to detect common pathogens and associated genes encoding for acquired extended spectrum betalactamases (ESBL) or carbapenemases from surgical site specimens in Vietnam	9	Annals of Clinical Microbiology and Antimicrobials	3,924	Vol 14/2015		Tác giả chính
21	Xây dựng quy trình PCR đa môi phát hiện một số vi khuẩn thuộc họ Enterobacteriace gây bệnh người	7	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		1/2015	124-130	Tác giả chính
22	Multiplex PCR assays to detect pathogen-associated genes encoding for Quinolone resistance gene from surgical site infected specimens	7	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		10/2015	36-44	Tác giả chính
23	Nghiên cứu tối ưu hóa khu vực bắt môi cho các họ gene SHV, CTX-M, TEM và phản ứng PCR đa môi phát hiện các kiểu gene gây tính kháng betalactam điển hình	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		2/2015	132-140	Tác giả chính
24	Nghiên cứu xây dựng quy trình phát hiện kiểu gen VEGF trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	9	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		Số đặc biệt 9/2015		Tác giả chính
25	Tối ưu hóa quy trình loại bỏ DNA người kết hợp làm giàu DNA vi khuẩn cho: Ứng dụng trong chẩn đoán các gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp	6	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		9/2015	43-50	Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
26	Nghiên cứu tạo dòng tế bào mang retrovirus mã hóa IL-12 tái tổ hợp	5	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		Số đặc biệt 9/2015	118-124	Tác giả chính
27	Đánh giá tác dụng kháng ung thư của gen mã hoá IL-12 trên dòng tế bào ung thư gan HEP3p	8	Tạp chí y học thực hành		12/2015	87-89	Đồng tác giả
28	Nghiên cứu tính đa hình gene MDR1 rs1045642 ở nạn nhân phơi nhiễm lâu dài với chất da cam-dioxin	7	Tạp chí y học thực hành		1/2016	113-115	Đồng tác giả
29	Nghiên cứu các thể đa hình gene CYP1A1 ở người tiếp xúc lâu dài với chất da cam/dioxin		Tạp chí y học thực hành		1/2016	153-116	Tác giả chính
30	Enrichment of bacterial DNA for the diagnosis of blood stream infections	13	BMC Infectious Diseases	2,565	16/2016		Tác giả chính
31	Association of vitamin D deficiency with hepatitis B virus - related liver diseases	14	BMC Infectious Diseases	2,565	16/2016		Đồng tác giả
32	Biochemical and cellular characterization of transcription factors binding to the hyperconserved core promoter-associated M4 motif.	3	BMC Genomics	3,73	17/2016		Tác giả chính
33	Antimicrobials: a global alliance for optimizing their rational use in intra-abdominal infections (AGORA).	167	World Journal of Emergency Surgery	3.198	11/2016		Đồng tác giả
34	Significance of nucleic acid testing in diagnosis and treatment of post-neurosurgical meningitis caused by multidrug-resistant Acinetobacter baumannii	15	Journal of Medical Case Reports	0.509	10/2016		Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
35	Gen NDM-1 và tỷ lệ kháng cabapenem của các chủng E coli và K. pneumonia phân lập tại bệnh viện Trung ương quân đội 108 năm 2014-2015	7	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		SDB 3/2016	193-198	Đồng tác giả
36	Nghiên cứu xây dựng quy trình định lượng đột biến gene kras từ khối mô và DNA lưu hành tự do bằng kỹ thuật real time PCR kẹp peptide	4	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		Số đặc biệt 3/2016	184-193	Tác giả chính
37	PCR đặc hiệu allele tích hợp công nghệ amplification refractory mutation system (ARMS) phát hiện đột biến Jak2 V617F, CARL type ½ - khảo sát tần suất đột biến CARL trên bệnh nhân mang hội chứng tăng sản tủy	5	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		Số đặc biệt 3/2016	1999-207	Tác giả chính
38	The Global Alliance for Infections in Surgery: defining a model for antimicrobial stewardship-results from an international cross-sectional survey	167	World Journal of Emergency Surgery	3.198	12/2017		Đồng tác giả
39	Relationship between Il28b Gene Polymorphisms and the Risk of Hepatocellular Carcinoma Development within Vietnamese Hepatitis B Virus Carriers	8	Journal of Clinical Microbiology and Biochemical Technology		2/2017	035-039	Tác giả chính
40	Kết quả ngoại kiểm quốc tế xét nghiệm BCR-ABL trong chẩn đoán, điều trị bạch cầu tủy mạn	4	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		9/2017	144-149	Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
41	Tỷ lệ đột biến gen EGFR và mối liên quan với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở 320 bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	4	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		SDB 9/2017	192-197	Tác giả chính
42	Clinical utility of an optimised multiplex real-time PCR assay for the identification of pathogens causing sepsis in Vietnamese patients	9	International Journal of Infectious Diseases	3,538	67/2018	112-118	Tác giả chính
43	Optimisation of quantitative miRNA panels to consolidate the diagnostic surveillance of HBV-related hepatocellular carcinoma	17	Plos one	2,766	19/2018		Tác giả chính
44	Giá trị dấu ấn sinh học DKK1 và HBX-line1 trong chẩn đoán và theo dõi điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	8	Y Dược học Quân sự Thiếu trang bìa		6/2018	37-44	Đồng tác giả
45	Nghiên cứu sự biểu hiện gen VEGF huyết tương ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ	3	Tạp chí Y học Việt nam		2/2018	8-11	Tác giả chính
46	Giá trị của phương pháp real-time PCR trong xác định vi khuẩn kỵ khí ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	4	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		13/2018	124-129	Tác giả chính
47	Giá trị của PCR trong xác định vi khuẩn Gram dương ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		7/2018	51-57	Tác giả chính

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
48	Biểu hiện miR-21, miR-122 huyết tương ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan nhiễm vi rút viêm gan B	5	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		9/2018	53-56	Tác giả chính
49	Tối ưu hoá xét nghiệm PML-RARA ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bạch cầu cấp tiền tủy bào	4	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		SBD 11/2018	153-157	Tác giả chính
50	Expression of ciz1b in patient with non small cell lung cancer,	3	Y Dược học Quân sự		10/2018	130-137	Tác giả chính
51	Establishment of multiplex PCR for detection of genes related to Quinolone resistance	5	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering		Vol. 60, No2, 2018	51-55	Tác giả chính
52	Expression of miR-122 plasma as a biomarker for hepatocellular carcinoma	5	Y Dược học Quân sự		12/2018	95-101	Tác giả chính
53	Study clinical subclinical features and expression of VEGF gene in serum of patients with none small cell lung cancer	3	Y Dược học Quân sự		12/2018	101-107	Tác giả chính
54	No expression of HBV-human chimeric fusion transcript (HBx-LINE1) among Vietnamese patients with HBV-associated hepatocellular carcinoma	11	Annals of hepatology	1,6	18/2019	403-407	Tác giả chính
55	NTCP S267F variant associates with decreased susceptibility to HBV and HDV infection and decelerated progression of related liver diseases	12	International Journal of Infectious Diseases.	3.538	Số tháng 3 2019 Vol. 80	147–152	Đồng tác giả

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Tập/số/năm	Trang	Ghi chú
56	Rapid, low cost and sensitive detection of Calreticulin mutations by a PCR based amplicon length differentiation assay for diagnosis of myeloproliferative neoplasms	8	BMC medical genetics	2.0	(2019) 20:115		Tác giả chính
57	Nhiễm Khuẩn huyết từ bệnh viện giảm có ý nghĩa theo thời gian từ 2015-2018	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		2/ 2019	7-12	Đồng tác giả
58	Nghiên cứu giá trị dấu ấn DKK1 huyết tương trong chẩn đoán ung thư biểu mô tế bào gan ở bệnh nhân nhiễm vi rút viêm gan B	6	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		2/ 2019	63-67	Tác giả chính
59	Đối chiếu hình ảnh nội soi với kết quả mô bệnh học ở bệnh nhân có polyp đại trực tràng	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		3/ 2019	1-7	Đồng tác giả
60	Thiết lập xét nghiệm xác định đột biến gene PIK3CA ứng dụng theo dõi đáp ứng aspirin trong điều trị ung thư đại trực tràng	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		3/ 2019	88-94	Tác giả chính
61	Kết quả ngoại kiểm một số xét nghiệm gene đích trong bệnh máu ác tính	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		3/ 2019	100-105	Tác giả chính
62	Giá trị chẩn đoán ung thư phổi không tế bào nhỏ của mRNA VEGF huyết tương	3	Tạp chí y dược học lâm sàng 108		3/ 2019	156-161	Tác giả chính

- Trong đó **10** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Quy trình phát hiện đột biến gene EGFR	Cục sở Hữu trí tuệ - Bộ Khoa Học và Công Nghệ	13.09.2018	4
2	Trình tự nucleotit và kẹp peptit phát hiện đột biến gen KRAS	Cục sở Hữu trí tuệ - Bộ Khoa Học và Công Nghệ	25.07.2017	4
3	Quy trình phát hiện gen đột biến gen CYP2C19 để hỗ trợ điều trị hội chứng động mạch vành	Cục sở Hữu trí tuệ - Bộ Khoa Học và Công Nghệ	21.11.2017	4
4	Cặp mồi dùng phát hiện gen SHV, CTX-M, TEM, NDM-1 kháng betalactam và phương pháp phát hiện gen kháng betalactam	Cục sở Hữu trí tuệ - Bộ Khoa Học và Công Nghệ	13.06.2017	6
5	Phương pháp phát hiện và phương pháp xác định loài vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết	Cục sở Hữu trí tuệ - Bộ Khoa Học và Công Nghệ	02.10.2017	6

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: Tất cả 05 bằng độc quyền sáng chế đều được cấp sau khi cấp bằng TS.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
2	Giải thưởng quốc gia			
1	Giải Nhất, Giải Thưởng Sáng Tạo Khoa Học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC)		QĐ số 1411/QĐ-LHHVL ngày 28 tháng 12 năm 2018	
2	Bằng khen của thủ tướng chính phủ đạt giải nhất Giải Thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt nam năm 2018, ứng dụng thành công công trình đoạt giải vào sản xuất và đời sống đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc		QĐ số 518/QĐ-TTg ngày 09 tháng 05 năm 2019	
3	Giải nhất tại “Hội thao kỹ thuật sáng tạo tuổi trẻ ngành y tế khu vực Hà nội lần thứ XVII 2017”		QĐ số 919/BYT ngày 16 tháng 3 năm 2017	

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Giải thưởng quốc tế				
4	Giải Alexandre Yersin cho công bố khoa học xuất sắc	Hiệp hội y khoa Thụ y sỹ Việt nam		
5	Huy chương của Tổ chức sở hữu trí tuệ Thế giới	Tổ chức hữu trí tuệ Thế giới (World intellectual property organization – WIPO)		

- Tất cả 05 giải thưởng nêu trên đều được cấp sau khi cấp bằng TS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội ngày ... tháng ... năm 2019

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngô Tất Trung

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà nội ngày 02 tháng 07 năm 2019

VIỆN NCKH Y DƯỢC LS 108

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM VĂN TRƯỜNG

Ghi chú:

PGS.TS Phạm Nguyên Sơn

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có), (2) Tên cơ sở đào tạo, (3) Địa danh.